

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH KHÁNH HÒA
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THỊ XÃ NINH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 401 /TB-CCTHADS

Ninh Hòa, ngày 24 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;
Căn cứ Bản án số 23/2024/DSST ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 343/QĐ-CCTHADS ngày 10 tháng 2 năm 2025 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 344/QĐ-CCTHADS ngày 10 tháng 2 năm 2025 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 13/QĐ-CCTHADS ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa;

Căn cứ kết quả thẩm định giá tại Chứng thư thẩm định giá số 288/2025/176 ngày 23/5/2025 của Công ty cổ phần thẩm định giá Đồng Tiến – Chi nhánh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định về việc đưa tài sản ra bán đấu giá số 12/QĐ-CCTHADS ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa;

Căn cứ Thông báo về lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản số 377/TB-CCTHADS ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa;

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức bán đấu giá tài sản.

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa lựa chọn: Công ty đấu giá Hợp Danh Ngọc Phú – Chi nhánh Nha Trang

Địa chỉ: Lô số STH35B.20, đường 1B, khu đô thị mới Lê Hồng Phong II - Phường Phước Hải - Thành phố Nha Trang - Khánh Hòa.

Để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản các tài sản đã kê biên sau:

Quyền sử dụng đất: Có diện tích 141,9m² (trong đó đất ONT: 60m², đất CLN: 81,9m² thời hạn sử dụng đất đến ngày 15/10/2043) thuộc thửa đất số 1474 tờ bản đồ số 23 tại thôn Phú Văn, xã Ninh Trung, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 664462 số vào sổ cấp GCN: CS-01356 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 05/11/2019 cho ông Phạm Nguyễn Vinh Phước (kèm theo mảng trích đo địa chính số: 50/2025 hệ tọa độ giả định, thôn Phú

Văn, xã Ninh Trung, tờ bản đồ số 14 do Công ty cổ phần trắc địa bản đồ Miền Trung và Tây Nguyên lập ngày 17/4/2025)

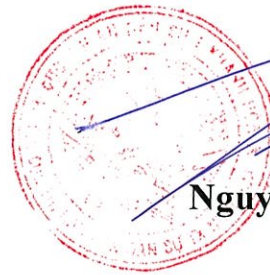
Giá trị tài sản là: **283.800.000 đồng** (Hai trăm tám ba triệu, tám trăm ngàn đồng) làm giá khởi điểm để bán đấu giá theo quy định.

Vậy, Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa thông báo cho các bên có liên quan biết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục Trưởng đề báo cáo;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Nguyễn Lê Tuấn Cường

Số: 400/TB-CCTHADS

Ninh Hòa, ngày 24 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO

KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. **Quyền sử dụng đất:** Có diện tích 141,9m² (trong đó đất ONT: 60m², đất CLN: 81,9m² thời hạn sử dụng đất đến ngày 15/10/2043) thuộc thửa đất số 1474 tờ bản đồ số 23 tại thôn Phú Văn, xã Ninh Trung, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 664462 số vào sổ cấp GCN: CS-01356 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 05/11/2019 cho ông Phạm Nguyễn Vinh Phước (kèm theo mảnh trích đo địa chính số: 50/2025 hệ tọa độ giả định, thôn Phú Văn, xã Ninh Trung, tờ bản đồ số 14 do Công ty cổ phần trắc địa bản đồ Miền Trung và Tây Nguyên lập ngày 17/4/2025).
2. Giá khởi điểm: **283.800.000 đồng** (Hai trăm tám ba triệu, tám trăm ngàn đồng).
3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty Đấu giá hợp danh Ngọc Phú – Chi nhánh Nha Trang. Tổng số điểm:
địa chỉ: Lô số STH35B.20, đường 1B, khu đô thị mới Lê Hồng Phong II - Phường Phước Hải - Thành phố Nha Trang - Khánh Hòa.
4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): Không
5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): Không

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM

TT	NỘI DUNG	Công ty Đấu giá hợp danh Ngọc Phú – Chi nhánh Nha Trang
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện

2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	18,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	0,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0

3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	39,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)	12,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề	4,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề	4,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	0,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ	

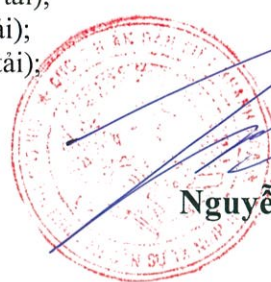
	10% trở lên nhiều nhất	
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	5,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm	
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	3,0
6.1	01 đấu giá viên	
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân	3,0
7.1	Dưới 05 năm	
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	4,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia	3,0

	tăng	
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá (Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản)	3,0
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3,0
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	2,0
4.	Tiêu chí khác (trừ tiêu chí giá dịch vụ đấu giá tài sản, chi phí đấu giá tài sản và các tiêu chí đã quy định tại Phụ lục này)	
	Tổng	81

Nơi nhận:

- Trang TTĐT Cục THADS tỉnh Khánh Hòa (để đăng tải);
- Cổng thông tin điện tử Tổng cục THADS (để đăng tải);
- Cổng thông tin điện tử Quốc gia về ĐGTS (để đăng tải);
- Lưu VT, HS THA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Nguyễn Lê Tuấn Cường

